

Số: 540/BC-UBND

Hương Sơn, ngày 14 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
Tổng hợp công tác cải cách hành chính năm 2021 và
phương hướng nhiệm vụ năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông

Thực hiện chương trình cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2021; Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Nam Đông về cải cách hành chính năm 2021 của huyện Nam Đông; Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn về Cải cách hành chính xã Hương Sơn năm 2021; UBND xã Hương Sơn báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 với các nội dung như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Về kế hoạch CCHC

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Nam Đông về cải cách hành chính năm 2021 của huyện Nam Đông, UBND xã Hương Sơn ban hành Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn về cải cách hành chính xã Hương Sơn năm 2021.

Nội dung của kế hoạch đã quy định rõ ràng các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện năm 2021, phát huy những kết quả đạt được và đưa ra các giải pháp nhằm khắc phục tồn tại, hạn chế; phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch đề ra, đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Mức độ hoàn thành của kế hoạch: theo Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn về cải cách hành chính xã Hương Sơn năm 2021 đã đề ra 52 nhiệm vụ và đã phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng bộ phận chuyên môn. Tính đến thời điểm báo cáo, UBND xã đã hoàn thành 52/52 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch. Cụ thể: Cải cách thể chế 15/15 nhiệm vụ, cải cách TTHC 14/14 nhiệm vụ, cải cách tổ chức bộ máy 2/2 nhiệm vụ, cải cách chế độ công vụ 4/4 nhiệm vụ, cải cách tài chính công 2/2 nhiệm vụ, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số 5/5 nhiệm vụ, công tác tuyên truyền CCHC 4/4 nhiệm vụ và công tác chỉ đạo điều hành 6/6 nhiệm vụ. Kết quả đạt được được thể hiện cụ thể trong các báo cáo hàng quý, 6 tháng và năm.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC

Xác định chỉ đạo, điều hành CCHC là một trong các giải pháp trọng tâm, căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, UBND xã tiếp tục lãnh đạo, điều hành công tác CCHC đến tất cả các cán bộ, công chức xã thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch CCHC, phân công trách nhiệm, quy định mối quan hệ phối hợp giữa các bộ phận, ban ngành nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện.

Nhằm mục đích tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo tính liên tục và hiệu quả hoạt động công tác CCHC, trong năm 2021, UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện như sau: Chương trình công tác năm 2021 của UBND xã, Kế hoạch CCHC năm 2021, Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2021, Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2021, Kế hoạch triển khai, phổ biến, giáo dục pháp luật 2021, Kế hoạch kiểm tra, rà soát, văn bản quy phạm pháp luật năm 2021, Kế hoạch rà soát TTHC năm 2021, Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2021, Kế hoạch tuyên truyền các văn bản chỉ đạo CCHC, Quyết định về việc ban hành chính sách chất lượng áp dụng tại UBND xã theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, Quyết định công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND xã...

Ngoài ra, UBND xã còn ban hành nhiều văn bản khác để thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương và nâng cao hiệu quả công tác CCHC như các Quyết định, công văn, thông báo, kế hoạch đôn đốc triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC..., qua đó, một số nhiệm vụ mới được bổ sung thực hiện và đôn đốc các bộ phận chuyên môn nhanh chóng hoàn thành các nhiệm vụ được phân công từ đầu năm. Nhìn chung, các văn bản chỉ đạo được các bộ phận, ban ngành triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và có hiệu quả.

Để các bộ phận chuyên môn, các công chức thực hiện đầy đủ và chất lượng các nhiệm vụ được phân công, ngay từ đầu năm, UBND xã đã tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch CCHC năm 2021 lồng ghép trong Hội nghị triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021; quán triệt, chỉ đạo nghiêm túc, quyết liệt đến các bộ phận chuyên môn; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC và ứng dụng công nghệ thông tin làm tiêu chí để đánh giá, phân loại cán bộ công chức cuối năm.

UBND xã duy trì đều đặn chế độ giao ban hàng tuần, bên cạnh việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời các công chức phải báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ CCHC mà mình phụ trách, tham mưu các giải pháp và nhiệm vụ mới phát sinh để lãnh đạo UBND xã chỉ đạo thực hiện.

UBND xã đã giao cho Bộ phận Văn phòng hướng dẫn, triển khai và đôn đốc, theo dõi thực hiện các nhiệm vụ, các tiêu chí đánh giá CCHC, thường xuyên báo tình hình thực hiện cho lãnh đạo UBND xã để kịp thời chỉ đạo, điều hành.

3. Về kiểm tra CCHC

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 về kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2021. Theo đó, tất cả các bộ phận chuyên môn UBND xã đều được kiểm tra; hàng tuần, hàng tháng, UBND xã tổ chức họp chuyên môn, qua đó, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận, ban ngành, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa phù hợp để tìm ra biện pháp tháo gỡ, đảm bảo công tác CCHC được thực hiện đúng quy định và đạt hiệu quả cao. Đến nay, công tác kiểm tra đã được thực hiện và hoàn thành theo kế hoạch, UBND xã đã ban hành Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 17/8/2021 về kết quả tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2021, Thông báo số 304/TB-UBND ngày 16/8/2021 về kết luận kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và thực hiện ý kiến chỉ đạo năm 2021. Các văn bản kết luận đã đánh giá được một số kết quả đạt được, đồng thời chỉ ra những tồn tại hạn chế và các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 48/2018/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong năm 2021, cán bộ, công chức UBND xã trong khi thi hành nhiệm vụ, công vụ đều có thái độ và tác phong lịch sự, nhã nhặn trong việc ứng xử đối với tổ chức, công dân, chấp hành tương đối nghiêm túc về giờ giấc công vụ.

4. Công tác tuyên truyền CCHC

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện về tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2021. UBND xã Hương Sơn ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã về tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2021. Nội dung kế hoạch đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn, các ban ngành, đoàn thể liên quan triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn xã. Tăng cường lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc hội nghị, các cuộc họp, tuyên truyền trên đài phát thanh và trên trang thông tin điện tử xã. Đặc biệt đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và không dùng tiền mặt, dịch vụ bưu chính công ích, chương trình chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh.

Thực hiện công tác tuyên truyền phải gắn với Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của UBND xã (*Kế hoạch số 539/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020*); thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính có hiệu quả, đúng tiến độ; phổ biến, tuyên truyền kịp thời, liên tục phù hợp với từng nhóm đối tượng khác

nhau như: cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân, nhân dân trên địa bàn.... Đáp ứng kịp thời nhu cầu của từng nhóm đối tượng trong việc nắm bắt, tìm hiểu thông tin về công tác cải cách hành chính của xã với trọng tâm là các nội dung đã triển khai trong kế hoạch trong đó nhấn mạnh nội dung cải cách thủ tục hành chính; lồng ghép tuyên truyền cải cách hành chính với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trong năm 2021, UBND xã đã lồng ghép tập trung tuyên truyền Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 25/4/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng và cơ quan hành chính nhà nước; Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh về triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của UBND xã.

Bên cạnh đó, UBND xã tiếp tục tuyên truyền thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận TN&TKQ thông qua trao đổi trực tiếp với người dân khi đến giao dịch như hướng dẫn việc hoàn thiện, bổ sung hồ sơ, tuyên truyền, vận động người dân nộp hồ sơ trực tuyến và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Tiếp tục niêm yết công khai đầy đủ, thường xuyên, cập nhật thủ tục hành chính mới ban hành, hoặc mới sửa đổi bổ sung tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã. Tổ chức tiếp nhận ý kiến nhận xét, ý kiến kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính tại cơ quan để trao đổi, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Duy trì thông tin tuyên truyền cải cách hành chính trên đài phát thanh xã. Với hệ thống 12 cụm loa đài phân bố đều ở các thôn đã đảm bảo cho hệ thống truyền thanh đến được với tất cả nhân dân trên địa bàn xã, làm cho công tác tuyên truyền trên đài phát thanh được thực hiện đầy đủ và đạt hiệu quả cao.

UBND xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, phát huy và khai thác có hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như Zalo, Facebook...) trong việc tuyên truyền về các nội dung cải cách hành chính.

Trong năm 2021, UBND xã đã tổ chức 11 đợt tuyên truyền các văn bản chỉ đạo, các nhiệm vụ cải cách hành chính lồng ghép vào các cuộc họp thường kỳ của UBND xã. Phổ biến, quán triệt, hướng dẫn việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, cụ thể đã ban hành Kế hoạch số 438/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền về một số thông tin cơ bản trong giải quyết TTHC trên địa bàn xã Hương Sơn, Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn xã. Tất cả các kế hoạch đều có bài tuyên truyền với nội dung cụ thể kèm theo. Các bản tin kèm theo kế hoạch tuyên truyền đều được phát nhiều lần trên đài phát thanh xã, qua đó đã tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể nhân dân trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

a) Công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2021, Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã năm 2021; chỉ đạo Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch xã chủ trì, phối hợp với các bộ phận chuyên môn tổ chức rà soát văn bản QPPL theo kế hoạch đã đề ra. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL đã thực hiện theo kế hoạch đề ra, UBND xã ban hành Báo cáo số 229/BC-UBND ngày 24/6/2021 về kết quả kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2021 của UBND xã. Qua rà soát cho thấy trong mốt rà soát, UBND xã đã ban hành 01 văn bản QPPL đúng trình tự, thể thức, thẩm quyền theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, các văn bản hành chính thông thường nhìn chung đều được ban hành đúng quy định

b) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành pháp luật:

Để công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2021 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2021 trên địa bàn xã. UBND xã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho Bộ phận Tư pháp - Hộ tịch phối hợp với các ban ngành về tuyên truyền tại các thôn những nội dung liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật và ý nghĩa của công tác CCHC mà các cấp, các ngành phải thực hiện trong lĩnh vực, trình tự thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép tuyên truyền thông qua quá trình giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính khi tổ chức, cá nhân đến giao dịch, và đăng tải tin bài về hướng dẫn thực hiện pháp luật lên trang Thông tin điện tử của xã tại chuyên mục thông tin tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân cũng như rút ngắn thời gian, giải quyết hồ sơ nhanh chóng, thuận lợi.

UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn, ban hành Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2021. Phát hiện những tồn tại, bất cập trong quá trình thực hiện thi hành pháp luật để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung. Đồng thời luôn đảm bảo các điều kiện cho cán bộ, công chức, tổ chức và công dân thi hành và thực hiện các quy định của pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật mới có hiệu lực.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Về công tác kiểm soát thủ tục hành chính

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021 trên địa bàn xã, Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2021 về kiểm soát TTHC năm 2021 trên địa bàn xã; theo dõi, chỉ đạo các bộ phận, ban ngành chủ động rà soát, cập nhật,

thống kê các TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ TTHC chung áp dụng tại cấp xã; niêm yết công khai TTHC; thực hiện chế độ thông tin báo cáo hoạt động kiểm soát TTHC theo quy định; triển khai thực hiện các quy định về tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với TTHC và quy định hành chính liên quan. UBND xã đã hoàn thành việc rà soát theo kế hoạch, cụ thể: tổng số TTHC được tiến hành rà soát, đánh giá là 06 TTHC thuộc 03 lĩnh vực; qua rà soát, UBND xã kiến nghị không thay đổi và giữ nguyên các thủ tục hành chính.

Trong năm 2021, UBND xã không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

b) Về công bố, công khai thủ tục hành chính

Công tác cải cách TTHC theo cơ chế một cửa được UBND xã quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời, bố trí phòng làm việc và bố trí cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân theo quy định; niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo Quyết định số 1462 của UBND tỉnh và các TTHC được sửa đổi, bổ sung; các TTHC sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố đều được đăng tải đầy đủ trên Trang thông tin điện tử xã và được niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ tại Bộ phận TN&TKQ xã, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp khi thực hiện TTHC; thường xuyên lập sổ theo dõi và các loại phiếu, mức thu phí, lệ phí, hướng dẫn tận tình, đầy đủ về hồ sơ, thủ tục để nhân dân bổ sung, hoàn thiện khi có sai sót.

Đến nay, tổng số TTHC được duy trì niêm yết công khai là 221 TTHC, trong đó 132 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của UBND cấp xã, 89 TTHC liên thông từ cấp xã.

Trong năm 2021, UBND xã đã tiến hành niêm yết, công khai 07 Quyết định công bố và chuẩn hóa thủ tục hành chính của UBND tỉnh, đó là:

+ Quyết định số 3226/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 về việc công bố Danh mục 21 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Nuôi con nuôi.

+ Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh.

+ Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã đến UBND cấp huyện và đến các cơ quan cấp tỉnh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã đến UBND cấp huyện áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh chuẩn hóa trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị định số 61/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

- Định kỳ hàng tháng, Bộ phận TN&TKQ xã đều thực hiện chế độ báo cáo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả tiến độ giải quyết TTHC của các bộ phận chuyên môn; báo cáo đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ chế phối hợp trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả; đồng thời có thông báo kết quả đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận TN&TKQ và trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Trong năm 2021, UBND xã đã tổ chức lấy phiếu khảo sát mức độ hài lòng và công bố kết quả theo định kỳ hàng tháng trên trang thông tin điện tử xã; kết quả 100% phiếu khảo sát đều đạt mức hài lòng và rất hài lòng.

- Công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã tiếp tục được phối hợp thực hiện một cách đồng bộ, nhịp nhàng, nhanh chóng; hồ sơ liên thông được thực hiện đúng quy định, quy trình, phối hợp tốt với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc thực hiện các hồ sơ liên thông.

- Kết quả giải quyết TTHC: từ 15/12/2020 đến 14/12/2021, Bộ phận TN&TKQ UBND xã đã tiếp nhận 203 hồ sơ; trong đó, hồ sơ giải quyết trước hạn là 82 hồ sơ, đúng hạn là 115 hồ sơ, trễ hạn là 02 hồ sơ (*trễ hạn trên phần mềm*) hồ sơ đang giải quyết chưa tới hạn là 04 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

UBND xã thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, ban ngành thuộc UBND xã; ban hành Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 về việc phân công nhiệm vụ giữa Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân và các công chức xã, Quyết định số 90/QĐ-

UBND ngày 13/9/2021 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2021-2026. Qua đó đã quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác khác của các thành viên và công chức thuộc UBND xã.

Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo tiến hành rà soát, sắp xếp, bố trí và sử dụng chỉ tiêu biên chế được giao theo Nghị định 34 của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với vị trí việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Đến nay, số lượng biên chế của xã là 18 người, phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng biên chế của nhà nước, chất lượng từng bước đáp ứng được yêu cầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Về số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã:

UBND xã thường xuyên rà soát chức danh, số lượng, trình độ của cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách để áp dụng các chế độ, chính sách theo quy định. Tính đến nay, cơ quan xã có 18 cán bộ, công chức, trong đó cán bộ 10 người, công chức 08 người, 100% cán bộ, công chức đều đạt chuẩn. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức của xã ngày càng được chuẩn hóa về mặt chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

b) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức:

Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức được thực hiện thường xuyên, liên tục, các chế độ chính sách được thực hiện kịp thời và đúng quy định của nhà nước, tổ chức thực hiện các quy định, trình tự đánh giá cán bộ, công chức hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo các bộ phận, ban ngành triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách chế độ công vụ, công chức tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm nhằm đổi mới hoạt động của cơ quan theo hướng hoàn thiện tổ chức công vụ gọn, nhẹ; nâng cao chế độ kỉ luật, duy trì trật tự kỉ cương trong hoạt động công vụ; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra để phát hiện và xử lý đúng quy định các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỉ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức trong cơ quan. Trong năm 2021, không có cán bộ công chức nào vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính.

c) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

UBND xã tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, góp phần nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt phục vụ tốt công tác CCHC hiện nay. UBND xã đã thực hiện báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2021 theo đúng quy định. Bên cạnh đó, UBND xã đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ và có chất lượng các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Qua đó, trình độ chuyên môn,

nghịệp vụ của cán bộ, công chức được nâng lên góp phần thực tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2021, UBND xã đã tổ chức đăng ký cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức như:

- + Chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị: 01 người.
- + Bồi dưỡng chương trình Tin học thi cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản: 11 người.
- + Bồi dưỡng kiến thức văn thư lưu trữ: 01 người.
- + Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên: 03 người.
- + Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính: 07 người.
- + Bồi dưỡng pháp luật về phòng, chống tham nhũng 01 người.

Ngoài ra, các lớp bồi dưỡng, tập huấn khác đều được UBND xã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ.

d) Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức:

Trong thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, công chức luôn tôn trọng, gần gũi với nhân dân, tận tình hướng dẫn nhân dân và các tổ chức trong giải quyết công việc và nhận được sự hài lòng, tin tưởng của cá nhân, tổ chức, do đó trong năm 2021, UBND xã không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức cơ quan xã.

5. Về cải cách tài chính công

Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, UBND xã đã rà soát và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản năm 2021; chủ động trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hoàn thành việc đánh giá, kiểm kê tài sản và trang thiết bị của cơ quan trong năm 2021, trên cơ sở đó đề xuất việc mua sắm, thay thế trang thiết bị, đảm bảo cho việc mua sắm, thay thế trang thiết bị tuân theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2021 Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng xã Hương Sơn năm 2021, Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 25/01/2021 về tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin năm 2021, Kế hoạch số 142/KH-

UBND ngày 07/4/2021 về việc triển khai chương trình Chuyển đổi số xã Hương Sơn đến năm 2025 và định hướng phát triển đến năm 2030. Trên cơ sở đó, công tác ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Cán bộ, công chức đều sử dụng thường xuyên 05 phần mềm dùng chung và một số phần mềm để thực hiện trong công tác chuyên môn như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý hộ tịch, quản lý cán bộ, công chức.... Trang thông tin điện tử xã được cập nhật, đăng tải thông tin thường xuyên, trong năm, đã có 431 tin bài được đăng tải lên Trang thông tin điện tử xã. Việc áp dụng chữ ký số luôn được thực hiện theo đúng quy định, văn bản sau khi ban hành đều được ký số trong ngày, chậm nhất là sáng ngày kế tiếp, trong năm 2021, 100% văn bản đi trên môi trường mạng đều được ký số đúng quy định. Từng bước triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo hướng dẫn của UBND huyện, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các tiêu chí chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã.

Trong năm 2021, UBND xã luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao việc triển khai, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 đến tất cả các bộ phận chuyên môn đảm bảo chất lượng phù hợp theo yêu cầu quy định. Ban hành Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 25/01/2021 của UBND xã về việc kiểm tra, giám sát, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn xã năm 2021, ngoài ra còn ban hành mục tiêu chất lượng, kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2021; kế hoạch, chương trình đánh giá nội bộ năm 2021; công bố ISO khi có sự thay đổi về thủ tục hành chính cũng như nhiều văn bản liên quan khác. Đến nay đã hoàn thành việc đánh giá nội bộ, báo cáo thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2021. Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình ISO, đến nay 100% thủ tục hành chính đều được xây dựng và giải quyết theo quy trình ISO.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ CCHC trong năm 2021. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận chuyên môn, góp phần tham mưu có hiệu quả hơn.

Công tác chỉ đạo, điều hành được lãnh đạo UBND xã quan tâm, sâu sát, quyết tâm thực hiện công tác CCHC, đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC, cơ chế một cửa, ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức về công tác CCHC được nâng lên, trách nhiệm của các bộ phận, ban ngành được phân định rõ ràng và ngày càng tham mưu có hiệu quả.

Việc xây dựng và ban hành văn bản QPPL được thực hiện đúng quy định, không để xảy ra sai sót; đã tổ chức kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo kế hoạch đề ra.

Các TTHC tiếp tục được niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời và đúng quy định, chất lượng giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân ngày càng được nâng cao, hồ sơ tồn đọng, quá hạn ngày càng ít.

Hoạt động kiểm soát TTHC tiếp tục được thực hiện hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm, thường xuyên, đáp ứng yêu cầu của cấp trên; ban hành đầy đủ kế hoạch rà soát, kiểm soát TTHC, đăng ký rà soát và tổ chức rà soát các TTHC theo quy định.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử tiếp tục được quan tâm thực hiện. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 được duy trì thường xuyên, hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế:

Vẫn còn tình trạng hồ sơ trễ hạn trên phần mềm do công chức không xử lý, làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND xã. Một số hồ sơ chưa thực hiện số hóa theo đúng quy định.

Việc thực hiện rà soát thủ tục hành chính gặp nhiều khó khăn, chưa đề xuất được phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, do đội ngũ công chức làm công tác kiểm soát TTHC là kiêm nhiệm, phải phụ trách nhiều lĩnh vực nên hạn chế đến chất lượng công việc.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc tại tuy đã được quan tâm nhưng chưa đạt hiệu quả cao, do năng lực của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị UBND huyện cấp kinh phí cho việc duy trì và hoạt động Trang thông tin điện tử cấp xã, góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC, xây dựng chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã trong thời gian tới.

2. Quan tâm mở lớp tập huấn về rà soát văn bản QPPL do HĐND-UBND xã ban hành cho công chức Tư pháp - Hộ tịch và các công chức khác có liên quan góp phần nâng cao chất lượng công tác rà soát và ban hành văn bản QPPL ở cấp xã.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2022

CCHC là nhiệm vụ quan trọng, để thực hiện tốt công tác CCHC trong năm 2022, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Đảng ủy, UBND xã tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương. Tổ chức xây dựng, ban hành và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của địa phương.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm dịch vụ công tập trung, chú trọng tuyên truyền nộp hồ sơ trực tuyến và sử dụng dịch vụ Bưu chính công ích trong việc giao nhận kết quả giải quyết TTHC.

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, tập trung công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản, các quy định không còn phù hợp hoặc văn bản không còn hiệu lực.

4. Triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa

tại UBND xã. Tiếp tục đầu tư, mua sắm trang thiết bị tại Bộ phận TN&TKQ hiện đại của UBND xã.

5. Lãnh chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi đánh giá chất lượng làm việc, sổ sách làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; phân công công chức phụ trách lĩnh vực tránh chồng chéo.

6. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra các bộ phận, ban ngành trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hàng quý, hàng tháng. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, khắc phục, thay đổi những hạn chế tồn tại.

7. Nâng cao vai trò lãnh chỉ đạo, điều hành của đội ngũ cán bộ, công chức; thay đổi lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả chất lượng làm việc, chấp hành tốt thời gian làm việc trong cơ quan.

8. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là các phần mềm dùng dung như quản lý văn bản và điều hành, quản lý hồ sơ một cửa...; tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 đảm bảo cho việc giải quyết TTHC đơn giản, thuận lợi và nhanh chóng. Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do huyện, tỉnh tổ chức về công tác CCHC, đặc biệt là các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan.

9. Phân đấu duy trì và nâng cao kết quả xếp loại cải cách hành chính của địa phương trong năm 2022.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của UBND xã Hương Sơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TV Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các bộ phận, ban ngành;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Thanh Nghi

PHỤ LỤC I
TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2021
của UBND xã Hương Sơn)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Chứng thực	78	18	0	60	78	78	0	0	0	0
2	Hộ tịch	38	0	0	38	38	38	0	0	0	0
3	Nghĩa vụ quân sự	19	0	0	19	19	19	0	0	0	0
4	Thi đua khen thưởng	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0
	Tổng số:	137	20	0	117	137	137	0	0	0	0

PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2021
của UBND xã Hương Sơn)

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp	Số hồ sơ nhận giải quyết				Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó			Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Bảo trợ xã hội (cấp huyện)	23	0	0	23	23	23	0	0	0	0
2	Đất đai (cấp huyện)	36	0	0	36	32	30	2	4	4	0
3	TTHC Liên thông lĩnh vực Người có công (cấp huyện)	7	0	0	7	7	7	0	0	0	0
	Tổng số:	66	0	0	66	62	60	2	4	4	0

PHỤ LỤC III
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /12/2021 của UBND xã)

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	52	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	52	Đạt tỷ lệ 100%
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	11	
1.2.	Kiểm tra CCHC			Áp dụng cấp xã
1.2.1	Số cuộc đã kiểm tra	Cuộc	1	
1.2.2	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	10	
1.2.3	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	10	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	29	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	29	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	188	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	1	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	1	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	1	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	130	
Trong	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
đó	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	132	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1.	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.2.2.	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	0	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	89	
3.3.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99	
3.4.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%	93,75	
3.4.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%		
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục		
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục		
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục		
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện	Cơ quan, đơn vị		
	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i>	Cơ quan, đơn vị		
	<i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i>	%		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	18	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	18	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	01	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người		
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người		
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người		
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i> .			
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người		
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị		
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên <i>(lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị		
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên <i>(lũy</i>	Cơ quan, đơn vị		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	<i>kể đến thời điểm báo cáo)</i>			
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị		
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (<i>lũy kế đến thời điểm báo cáo)</i>	Cơ quan, đơn vị		
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2		
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.	%	100	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
7.6.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Văn bản		
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử <i>(Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%		
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	34	
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	57	
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	8,51	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	2,13	